

Bản án số: 72/2021/DS-PT

Ngày: 01/3/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Lan

Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa
án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Mạnh
Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 597/2020/TLPT-DS ngày
17/12/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án
nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 545/2020/QĐ-PT ngày
15/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/QĐPT- HPT ngày 25/01/2021 giữa
các đương sự:

**Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín
dụng Việt Nam.**

Trụ sở: Số 22 phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Hùng, Chủ tịch Hội đồng
thành viên.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH MTV quản
lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là Ngân hàng TMCP Việt Nam
Thịnh Vượng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vương Văn Thành, anh Trương Hồng Phi
(Văn bản ủy quyền số 3589/2020/UQ-VPB ngày 25/12/2020).

Bị đơn:

1. Chị Đỗ Thu Xuân, sinh năm 1978

HKTT: Tập thể viện khoa học kỹ thuật, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì,
Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số 14 ngõ 181/8 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Công Kiên, sinh năm 1978

HKTT: Số 22, ngõ 317 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số 14 ngõ 181/8 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại đội 19, phân trại 1, Trại giam Vĩnh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Xuân Doanh, sinh năm 1937

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1955

Cùng HKTT và trú tại: Tập thể viện khoa học kỹ thuật, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của anh Phạm Công Kiên, chị Đỗ Thu Xuân là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/9/2015, ông Phạm Công Kiên, bà Đỗ Xuân Thu và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đông Đô (sau đây gọi là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 4064475 và cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo. Theo nội dung của Hợp đồng, ông Kiên, bà Xuân vay của Ngân hàng số tiền 1.250.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Kiên, bà Xuân đã thế chấp thửa đất số 126, Tập thể Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Sau khi ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Kiên, bà Xuân số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Kiên và bà Xuân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 28/11/2016, Ngân hàng đã bán khoản nợ của bà Đỗ Xuân Thu và ông Phạm Công Kiên cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, theo Hợp đồng mua bán nợ số 4077/2016/MBN.VAMC2-VPBANK. Theo hợp đồng mua bán nợ này, Ngân hàng đã chuyển quyền chủ nợ của khoản nợ nêu trên cho VAMC.

Nay VAMC khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Kiên và bà Xuân phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Buộc ông Phạm Công Kiên và bà Đỗ Thu Xuân phải thanh toán cho VAMC toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 17/4/2018 là 1.697.283.115 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.206.505.679 đồng, nợ lãi là 378.987.442 đồng, phạt chậm trả lãi là 61.789.994 đồng và hoàn tiền trả ưu đãi 50.000.000 đồng).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Kiên và bà Xuân thực tế thanh toán hết nợ cho VAMC.

- VAMC có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VAMC là thửa đất số 126, TẬP THỂ VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1411/2009/QĐ-UB00905 do UBND Huyện Thanh Trì cấp ngày 25/06/2009.

Ngày 24/6/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã mua lại khoản nợ của bà Đỗ Xuân Thu và ông Phạm Công Kiên của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 1529/2019/BN.VAMC1-VPBANK.

Bị đơn chị Đỗ Thu Xuân trình bày:

Chị xác nhận việc có ký kết Hợp đồng tín dụng để vay vốn của Ngân hàng, mặc dù hồ sơ vay vốn của vợ chồng chị không đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng cán bộ tín dụng vẫn làm thủ tục giải ngân cho chị. Thực tế chị đã nhận đủ 1.250.000.000 đồng, và thực chất chỉ có mình chị vay tiền của Ngân hàng, còn chồng chị (anh Kiên) không biết gì việc Ngân hàng giải ngân cho chị, do trước đó cán bộ tín dụng Ngân hàng đã thông báo cho chồng chị biết hồ sơ không đủ điều kiện vay vốn.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, chị đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho chị.

Anh Phạm Công Kiên trình bày:

Anh thừa nhận việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa vợ chồng anh và Ngân hàng như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, cán bộ tín dụng của Ngân hàng là Nguyễn Văn Duy có thông báo cho vợ chồng anh là vợ chồng anh không có đủ điều kiện để vay vốn của Ngân hàng do ngày sinh của anh trong Giấy chứng minh thư nhân dân và Giấy đăng ký kết hôn không trùng nhau.

Trước đây, anh có yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết ghi tên Phạm Công Kiên trong Khế ước nhận nợ và Đề nghị giải ngân, nay anh không cần thiết nên không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký.

Tiếp theo, bằng cách nào đó, cán bộ tín dụng Nguyễn Văn Duy vẫn làm thủ tục giải ngân cho vợ anh là chị Đỗ Thu Xuân.

Anh đề nghị Ngân hàng làm rõ việc có 02 khế ước nhận nợ cùng số 4064475 nhưng được ký 02 ngày khác nhau là ngày 31/8/2015 và ngày 01/9/2015.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, đề nghị ngân hàng xem xét lại quá trình cho chị Đỗ Thu Xuân vay vốn, nếu đúng quy trình, và đúng thủ tục thì anh sẵn sàng thanh toán nợ cho ngân hàng. Anh không vay vốn của ngân hàng nên anh không có trách nhiệm trả cho ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Xuân Doanh, bà Nguyễn Thị Nguyên trình bày:

Nguồn gốc khối tài sản mà chị Xuân, anh Kiên thế chấp là tài sản của vợ chồng ông bà được cấp. Tuy nhiên do việc làm ăn cần tiền để kinh doanh nên chị Xuân có nói với vợ chồng ông bà sang tên cho chị để tiện việc vay vốn nên vợ

chồng ông bà đã đồng ý và được cơ quan có thẩm quyền sang tên khối tài sản trên cho chị Xuân.

Việc chị Xuân vay vốn ngân hàng và chưa thanh toán trả ngân hàng ông bà có biết, ông bà đề nghị Ngân hàng và Tòa án tạo điều kiện để chị Xuân và anh Kiên trả nợ ngân hàng và giữ được khối tài sản trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên.

2/ Buộc chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2020 là 2.065.891.390 đồng (trong đó nợ gốc: 1.206.505.679 đồng và nợ lãi là 859.385.711 đồng).

Buộc chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 4064475 đã ký ngày 01/9/2015 giữa hai bên. Thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 30/7/2020.

Nếu bà Đỗ Thu Xuân và ông Phạm Công Kiên không thanh toán, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 126, Tịch thể Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1411/2009/QĐ-UB00905 do UBND Huyện Thanh Trì cấp ngày 25/6/2009. Sang tên bà Đỗ Thu Xuân ngày 08/10/2012 theo hợp đồng tặng cho ngày 28/9/2012

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Công Kiên và chị Đỗ Thu Xuân kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn chị Đỗ Thu Xuân trình bày:

Chị và anh Kiên có làm thủ tục vay tiền của ngân hàng nhưng sau nhân viên ngân hàng là anh Duy báo với anh Kiên là không vay được tiền do giấy tờ không khớp. Sau ngân hàng có cho chị vay tiền bằng bộ hồ sơ hai vợ chồng chị đã ký trước đó. Việc chị vay tiền ngân hàng anh Kiên không biết. Chị xin chịu trách nhiệm trả tiền cho ngân hàng, đề nghị ngân hàng tạo điều kiện về thời gian và miễn giảm lãi cho chị.

Bị đơn anh Phạm Công Kiên vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án công bố lời khai và đơn kháng cáo của anh Kiên.

Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng cho vợ chồng chị Xuân, anh Kiên vay tiền. Việc hai bên ký kết hợp đồng tín dụng là tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Việc có khế ước nhận nợ ngày 31/8/2015 và ngày 01/9/2015 do khoản vay không kịp giải ngân trong ngày 31/8/2015 nên ngân hàng và khách hàng ký lại khế ước

nhận nợ ngày 01/9/2015 và giải ngân cho chị Xuân anh Kiên theo đúng nội dung khế ước này. Khế ước nhận nợ ngày 31/8/2015 đã bị hủy bỏ.

Theo hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 162, Tịch thể Viện KHNN Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Bản án sơ thẩm tuyên thiếu đối với tài sản thế chấp là phần tài sản trên đất đề nghị HĐXX sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với phần tài sản thế chấp.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; bản án sơ thẩm tuyên thiếu tài sản thế chấp cần bổ sung theo đề nghị của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Quá trình xét xử vụ án anh Kiên yêu cầu được có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên hiện tại anh Kiên đang phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Trại giam Vĩnh Quang cho biết đơn vị không có khả năng và điều kiện để trích xuất Phạm Công Kiên đến Tòa án để xét xử, do vậy việc yêu cầu có mặt tại phiên tòa của anh Kiên là không có cơ sở để chấp nhận.

Ông Đỗ Xuân Doanh, bà Nguyễn Thị Nguyên đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt anh Kiên, ông Doanh và bà Nguyên.

- Ngày 01/9/2015, anh Phạm Công Kiên, chị Đỗ Thu Xuân và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đông Đô (sau đây gọi là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 4064475 và cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo.

Ngày 28/11/2016, Ngân hàng đã bán khoản nợ của chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) theo Hợp đồng mua bán nợ số 4077/2016/MBN.VAMC2-VPBANK. Theo hợp đồng mua bán nợ này, Ngân hàng đã chuyển quyền chủ nợ của khoản nợ nêu trên cho VAMC. Thời điểm nộp đơn khởi kiện (ngày 30/5/2018) Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là người có quyền khởi kiện là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/6/2019, Ngân hàng đã mua lại khoản nợ của chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên của Công ty quản lý tài sản của

các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 1529/2019/BN.VAMC1-VPBANK. Theo hợp đồng mua bán nợ này, Ngân hàng là chủ nợ của khoản nợ nêu trên nên xác định nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Về nội dung:

Ngày 01/9/2015, anh Phạm Công Kiên, chị Đỗ Thu Xuân và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Chi nhánh Đông Đô ký Hợp đồng tín dụng số 4064475. Theo đó Ngân hàng VPB cho anh Kiên, chị Xuân vay số tiền là 1.250.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,99% năm, lãi suất này cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 24 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Công Kiên trình bày: Sau khi ký hợp đồng cán bộ tín dụng của Ngân hàng báo cho anh do giấy tờ không khớp nên không làm thủ tục vay vốn được; Hợp đồng tín dụng có 2 bản cùng số nhưng khác ngày là không đúng quy định của pháp luật, bản thân anh không nhận vay tiền của Ngân hàng nên anh không có nghĩa vụ trả nợ...

Xét thấy: Đối với yêu cầu của anh Phạm Công Kiên về việc giữa giấy đăng ký kết hôn và chứng minh thư nhân dân của anh không trùng khớp ngày tháng năm sinh của anh nên anh không có nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên căn cứ kết quả xác minh tại UBND phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa và Cục quản lý về dân cư xác định anh Phạm Công Kiên có ngày sinh 19/11/1978 trong giấy đăng ký kết hôn và anh Phạm Công Kiên có ngày sinh 20/11/1978 trong chứng minh thư nhân dân là do anh Kiên tự ghi trong bản khai đăng ký. Bản thân anh cũng xác nhận đó là đăng ký kết hôn của anh với chị Xuân và giấy chứng minh thư là của anh. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2020 tại trại Giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Kiên thừa nhận ngày sinh trong chứng minh thư (20/11/1978) là đúng ngày sinh của anh.

Đối với yêu cầu của anh Kiên về Hợp đồng tín dụng có 2 bản cùng số nhưng khác ngày là không đúng quy định của pháp luật. Nhưng anh không cung cấp cho Tòa án bản chính của hợp đồng được ghi ngày 31/8/2015 do vậy Tòa án không có cơ sở để xem xét yêu cầu này của anh Kiên.

Bản thân anh Kiên xác định chữ ký trong hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng cung cấp cho Tòa án là do anh với chị Xuân cùng ký. Do vậy có đủ cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng số 4064475 ngày 01/9/2015, anh Phạm Công Kiên, chị Đỗ Thu Xuân ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đông Đô là tự nguyện, đúng trình tự, thủ tục; các bên tham gia ký hợp đồng có đủ năng lực và trách nhiệm dân sự nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật và các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án chị Xuân và anh Kiên đề nghị Tòa án triệu tập anh Nguyễn Văn Duy để làm sáng tỏ việc vay tiền của gia đình anh chị. Anh Duy

trình bày: “toàn bộ trình tự thủ tục khi lập hồ sơ vay vốn cho bà Xuân, ông Kiên anh đã tiến hành đầy đủ theo đúng trình tự quy định, nay ông Kiên, bà Xuân có tài liệu để chứng minh anh vi phạm thì anh xin chịu trách nhiệm và anh xin vắng mặt tại phiên tòa”. Anh Kiên, chị Xuân cũng xác định chữ ký trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp là của anh chị, còn ngày sinh như đã nhận định trên. Chị Xuân, anh Kiên không đưa ra được các tài liệu khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Tòa án không có cơ sở chấp nhận.

Theo chị Xuân trình bày chỉ mình chị ký nhận vay tiền nên kiện chị là đủ Ngân hàng kiện cả chồng chị là không đúng quy định của pháp luật”.

Xét thấy: Tại thời điểm anh Kiên, chị Xuân ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với ngân hàng anh chị vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân. Do vậy bản án sơ thẩm xác định anh chị là bị đơn và buộc anh chị cùng chịu trách nhiệm trả nợ số nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký là phù hợp quy định của Bộ luật dân sự và luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu xin miễn giảm lãi vay: Thỏa thuận về lãi suất vay của hai bên là phù hợp quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Nay chị Xuân yêu cầu giảm lãi nhưng nguyên đơn không nhất trí. Do đó, cần buộc chị Xuân, anh Kiên chịu trách nhiệm trả lãi theo thỏa thuận như hợp đồng tín dụng hai bên đã ký.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên phải thanh toán trả Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nay là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2020 là 2.065.891.390 đồng (trong đó nợ gốc: 1.206.505.679 đồng và nợ lãi là 859.385.711 đồng) là có căn cứ.

Về tài sản đảm bảo:

Để bảo đảm cho khoản vay chị Xuân, anh Kiên và Ngân hàng VPB có ký kết hợp đồng thế chấp số công chứng 3550/2015; Quyền số 3- 2015 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, Thành phố Hà Nội. Theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, Táp thể Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1411/2009/QĐ-UB00905 do UBND Huyện Thanh Trì cấp ngày 25/6/2009. Sang tên chị Đỗ Thu Xuân ngày 08/10/2012 theo Hợp đồng tặng cho ngày 28/9/2012. Hợp đồng thế chấp được công chứng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định nên có hiệu lực thi hành.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ nhận thấy tài sản thế chấp là nhà bê tông 2 tầng một tum, xây năm 1997 trên diện tích đất 64,4m². Điểm e Khoản 2 Điều 5 Hợp đồng thế chấp quy định ...*mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 hợp đồng này đều thuộc tài sản thế chấp và đều đảm bảo cho các nghĩa vụ nêu tại Điều 2 hợp đồng này*.

Trường hợp anh Kiên, chị Xuân không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng VPB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại

thửa đất số 126, Tập thể Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1411/2009/QĐ-UB00905 do UBND Huyện Thanh Trì cấp ngày 25/6/2009. Sang tên chị Đỗ Thu Xuân ngày 08/10/2012 theo Hợp đồng tặng cho ngày 28/9/2012 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ, anh Kiên, chị Xuân vẫn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn thiếu cho đến khi thực hiện xong các nghĩa vụ.

Bản án sơ thẩm tuyên xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 126, Tập thể Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1411/2009/QĐ-UB00905 do UBND Huyện Thanh Trì cấp ngày 25/6/2009. Sang tên chị Đỗ Thu Xuân ngày 08/10/2012 theo Hợp đồng tặng cho ngày 28/9/2012 là không đầy đủ theo thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp nên cần sửa lại cách tuyên như phân tích trên theo đề nghị của nguyên đơn.

Bản án sơ thẩm còn tuyên Buộc chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 4064475 đã ký ngày 01/9/2015 giữa hai bên. Thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 30/7/2020 là chưa phù hợp (Án lệ số 08)....cần sửa lại như sau: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Kiên, chị Xuân còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội một phần phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Xuân, anh Kiên

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, anh Kiên, chị Xuân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Xuân và anh Kiên phải chịu 73.317.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 31.460.000 đồng tạm ứng án phí cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nay là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Biên lai thu số 6214 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 117, 119, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nay là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên.

Buộc chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên phải thanh toán trả Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, nay là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2020 là 2.065.891.390 đồng (trong đó nợ gốc: 1.206.505.679 đồng và nợ lãi là 859.385.711 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Kiên, chị Xuân còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp anh Kiên, chị Xuân không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, Tịch thể Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1411/2009/QĐ-UB00905 do UBND Huyện Thanh Trì cấp ngày 25/6/2009. Sang tên chị Đỗ Thu Xuân ngày 08/10/2012 theo Hợp đồng tặng cho ngày 28/9/2012 để thu hồi nợ. Hợp đồng thế chấp số công chứng 3550/2015; Quyền số 3- 2015 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/8/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ, anh Kiên, chị Xuân vẫn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn thiếu cho đến khi thực hiện xong các nghĩa vụ.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Công Kiên, chị Đỗ Thu Xuân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, anh chị được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0003758 ngày 14/8/2020; Biên lai thu số 0020550 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thu Xuân và anh Phạm Công Kiên phải chịu 73.317.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 31.460.000 đồng tạm ứng án phí cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nay là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Biên lai thu số 6214 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh